

Bản án số: 34/2023/HS-PT

Ngày 24 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Bằng và bà Vũ Thị Yên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Hoài N cùng đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoài N, Phạm Đình T và Vũ Hữu K đối với bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

*** Bị cáo kháng cáo:**

1. **Nguyễn Hoài N**, sinh năm 1993 tại tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh T; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; con bà Nguyễn Thị V (không xác định được bố); có vợ là Lý Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/8/2022 đến ngày 19/8/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. **Phạm Đình T**, sinh năm 1975 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Phạm Đình M (ông M là thương binh, được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba), con bà Bùi Thị M; có vợ là Mai Thị A và 02 con; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/8/2022 đến ngày 19/8/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. **Vũ Hữu K**, sinh năm 1994 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Vũ Hữu M, con bà Vũ Thị K; có vợ là Doãn Thị S và 02 con; tiền án tiền

sự: Không; nhân thân: Ngày 14/01/2016 bị Công an phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (chấp hành xong ngày 29/01/2016); Ngày 23/01/2019 bị Công an huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (chấp hành xong ngày 29/01/2019); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/8/2022 đến ngày 19/8/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Trong vụ án còn có 10 bị cáo khác là Bùi Văn T1, Bùi Văn H, Lê Thái H1, Vũ Xuân Q, Vũ Xuân Q1, Bùi Văn D, Vũ Hữu T3, Phạm Văn B, Nguyễn Đức Q2, Bùi Hữu B1 không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 16/8/2022, Vũ Hữu K, Lê Thái H1, Bùi Văn T1, Bùi Văn H2 và Phạm Đình T đều là công nhân của Công ty T ở thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương cùng nhau đánh bài với vui (không sát phạt nhau bằng tiền) tại kho nguyên liệu của công ty. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Nguyễn Hoài N đi đến, N nói với K, H1, T1, H2 và T “*anh em chuyển thôi*”, nghĩa là N rủ K, H1, T1, H2 và T đánh bạc được thua bằng tiền, mọi người đồng ý rồi cùng ngồi xuống tám bìa catton có sẵn ở nền kho. N lấy chiếc đĩa sứ và chiếc bát sứ màu trắng trong kho cầm để xuống nền, T1 lấy chiếc kéo có sẵn trong kho cắt 04 quân vị từ lá bài lơ khơ vừa chơi trước đó rồi để xuống chiếu. N là người cầm cái, cả bọn thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh “Xóc đĩa”, tỷ lệ cược thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất không giới hạn. N, K, H1, T1, H2 và T đánh bạc đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì lần lượt có Bùi Văn D, Phạm Văn B, Vũ Hữu T3, Vũ Xuân Q, Vũ Xuân Q1, Bùi Hữu B1 và Nguyễn Đức Q2 đến tham gia đánh bạc với hình thức và tỷ lệ như trước. Quá trình đánh bạc B, T3, Q, B1 và Q1 nghỉ trước. N, T, D, H2, T1, H1, Q và K tiếp tục đánh bạc đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Miện phát hiện bắt quả tang.

Đánh bạc dưới hình thức “Xóc đĩa” được các bị cáo thống nhất dùng 04 quân vị, mỗi quân có hai mặt có màu sắc khác nhau. Người cầm cái cho 04 quân vị vào đĩa rồi úp bát lên xóc, sau đó đặt xuống cho người chơi cùng đặt tiền vào cửa chắn hoặc lẻ, sau đó mở bát. Chắn là có 04 hoặc 02 quân vị cùng màu. Người đặt cửa chắn sẽ được hưởng số tiền bằng số tiền đã đặt. Người cầm cái lấy tiền ở cửa lẻ (người đặt mất số tiền ở cửa lẻ) để trả người đặt cửa chắn, nếu thừa người cầm cái được hưởng, còn thiếu người cầm cái phải bỏ tiền của mình ra bù. Lẻ là có 03 quân vị cùng màu và cũng được hưởng số tiền theo quy định như trên.

Quá trình điều tra xác định được tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 23.650.000 đồng. Trong đó T sử dụng 7.000.000 đồng, K sử dụng 3.000.000 đồng, T1 sử dụng 2.300.000 đồng, N và H2 mỗi người sử dụng

2.000.000 đồng, H1 và Q mỗi người sử dụng 1.800.000 đồng, Q1 sử dụng 1.480.000 đồng, D sử dụng 1.300.000 đồng, T3 và B mỗi người sử dụng 200.000 đồng, Q2 sử dụng 100.000 đồng, B1 sử dụng 50.000 đồng vào việc đánh bạc.

Bản án hình sự sơ T3 số 46/2022/HS-ST ngày 27/12/2022, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện đã tuyên bố các bị cáo N, T và K phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo N và K; căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T. Xử phạt bị cáo N 17 tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 16 tháng 27 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án; xử phạt bị cáo T 16 tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 15 tháng 27 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án; xử phạt bị cáo K 15 tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 tháng 27 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án. Ngoài ra, bản án còn quyết định tội danh, hình phạt chính, hình phạt bổ sung đối với các bị cáo khác; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/01/2023, các bị cáo N, T, K kháng cáo xin hưởng án treo. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm các bị cáo giao nộp cho Tòa án Biên lai thu tiền thể hiện các bị cáo đã nộp trước quyết định thi hành án khoản tiền phạt và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm. Bị cáo N giao nộp thêm bản sao Giấy khen của Chủ tịch UBND xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện tặng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng “Phong trào bảo vệ ANTQ” năm 2022.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo K thay đổi kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo N, T giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa xác định các bị cáo N, T, K đã bị cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật; các bị cáo đã được áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm các bị cáo đều có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, các điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên mức của bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo N, T nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm; giảm một phần hình phạt cho bị cáo K, xử phạt bị cáo K từ 09 đến 12 tháng tù, được trừ 03 ngày đã bị tạm giữ, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo N, T và K trong thời hạn luật định là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 16/8/2022, tại kho nguyên liệu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn G, tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Hoài N, Bùi Văn T1, Phạm Đình T, Vũ Hữu K, Bùi Văn H2, Lê Thái H1, Vũ Xuân Q, Vũ Xuân Q1, Bùi Văn D, Vũ Hữu T3, Phạm Văn B, Nguyễn Đức Q2 và Bùi Hữu B1 có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "xóc đĩa", đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 23.650.000 đồng. Với hành vi nêu trên, các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo N và T, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo N 17 tháng tù, bị cáo T 16 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã tự nguyện nộp trước quyết định thi hành án tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo N giao nộp thêm bản sao Giấy khen của Chủ tịch UBND xã T, huyện T tặng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng “Phong trào bảo vệ ANTQ” năm 2022. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng thêm cho các bị cáo. Tuy, các bị cáo N và T có vai trò lớn hơn các bị cáo khác trong vụ án, nhưng xét tính chất hành vi giản đơn, lần đầu phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về án treo nên cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên tòa, Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo K, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, vai trò mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (năm 2016 và năm 2019) nay lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, thể hiện bị cáo có ý thức coi thường pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, số

tiền sử dụng vào việc đánh bạc của bị cáo thấp hơn bị cáo T, tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là việc nộp trước quyết định thi hành án khoản tiền phạt và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm. Nên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên tòa.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoài N, Phạm Đình T và Vũ Hữu K. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HS-ST ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Hoài N, Phạm Đình T và Vũ Hữu K.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N 17 (mười bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 34 (ba mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án phúc T3 về tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 16 (mười sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 (ba mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Đánh bạc”.

[3] Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Hữu K 09 (chín) tháng tù, được trừ 03 ngày đã bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[4] Giao bị cáo Nguyễn Hoài N cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Phạm Đình T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Hoài N, Phạm Đình T và Vũ Hữu K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng

ngộ, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Thanh Miện;
- Công an huyện Thanh Miện;
- VKSND huyện Thanh Miện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lâm